

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 50/2017/HS-PT
Ngày 30-11-2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Văn Tiên

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Trọng Hồng

Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2017/HSPT ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Lê Mạnh T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Lê Mạnh T, Lê Xuân H, Dương Tuấn A, Đỗ Thị Thu N, Đỗ Văn T1 và Nguyễn Thị Tuyết G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2017/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Mạnh T (Tên gọi khác: không); sinh năm 1972 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Z, xã G, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình L, sinh năm 1935 và bà Bùi Thị C, sinh năm 1946; có vợ là Nguyễn Thị Tuyết G, sinh năm 1975 (là bị cáo trong vụ án) và 01 con sinh năm 1997; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31-12-1990, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 04 năm về tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”, Ngày 24-12-2003, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lào Cai xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị bắt tạm giữ ngày 09-5-2017, tiếp tục tạm giam từ ngày 11-5-2017, ngày 06-7-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” – Hiện đang tại ngoại tại thôn Z, xã G, huyện Y, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

2. Lê Xuân H (Tên gọi khác: không); sinh năm 1978 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Z, xã G, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình L, sinh năm 1935 và bà Bùi Thị C, sinh năm 1946; có vợ là

Nguyễn Thị H1, sinh năm 1980 và 02 con (Con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 15-5-2017, ngày 06-7-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” – Hiện đang tại ngoại tại thôn Z, xã G, huyện Y, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

3. Nguyễn Thị Tuyết G (Tên gọi khác: T); sinh năm 1975 tại tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn Z, xã G, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị Minh L (đã chết); Có chồng là Lê Mạnh T, sinh năm 1972 (là bị cáo trong vụ án) và 01 con sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh số 32 ngày 15-5-2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, hiện đang tại ngoại tại thôn Z, xã G, huyện Y, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

4. Dương Tuấn A (Tên gọi khác: T) sinh ngày 01 tháng 7 năm 1987 tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Tuấn N, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1964; có vợ là Đỗ Thị H, sinh năm 1979 và 01 con sinh năm 2017; Tiền án: 01 tiền án, ngày 21-5-2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “Đánh bạc”; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 26-5-2017, ngày 11-7-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” – Hiện đang tại ngoại tại thôn X, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

5. Đỗ Văn T1 (Tên gọi khác: không); sinh ngày 20 tháng 4 năm 1965 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn T2 (đã chết) và bà Đỗ Thị S (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1972 (là bị cáo trong vụ án) và 03 con (Con lớn sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1992); Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh số 32 ngày 15-5-2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, hiện đang tại ngoại tại thôn V, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

6. Đỗ Thị Thu N (Tên gọi khác: không); sinh ngày 12 tháng 3 năm 1971 tại tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Thôn F, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc B, sinh năm 1958 và bà Trần Thị T, sinh năm 1956; có chồng là Nguyễn Đức T, sinh năm 1966 (đã ly hôn) và 02 con (Con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22-3-2016 bị Công an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh số 29 ngày 12-5-2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, hiện đang tại ngoại tại thôn F, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Nguyễn Mạnh H, Lê Văn D, Lương Tiến V, Ngô Văn T, Nguyễn Thị Thúy

A, Trương Văn C, Lý Văn S, Đỗ Thị M, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn T, Phạm Hữu N, Bùi Văn C, Ngô Thị H, Bàn Văn B, Vũ Văn T, Trần Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích tổ chức đánh bạc để thu lợi bất chính nên từ tháng 4/2017 Lê Mạnh T đã cùng với Dương Tuấn A; Nguyễn Mạnh H (con nuôi của T); Lê Văn D; Lê Xuân H (em trai T); Nguyễn Thị Tuyết G (vợ của T) và Đỗ Văn T1 đã bàn bạc, thống nhất tổ chức đánh bạc tại xóm K, thôn Z, xã G và trên chiếc thuyền BKS YB-0587H được neo đậu tại bờ sông Hồng thuộc thôn C, xã G, huyện Y. Sau đó, vì ít và không có người đến đánh bạc nên khoảng ngày 20-4-2017 các đối tượng dừng lại, không tổ chức đánh bạc nữa.

Ngày 05-5-2017, Lê Mạnh T tiếp tục nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc nên đã bàn bạc và thống nhất với Dương Tuấn A, Lê Xuân H, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị Tuyết G, Lê Văn D, Đỗ Văn T1 và Lương Tiến V là sẽ tổ chức đánh bạc từ chiều ngày 06-5-2017, lấy địa điểm đánh bạc là nhà Lê Văn D. T giữ vai trò chính, quán xuyến, phân công nhiệm vụ và phân chia lợi nhuận, T chia cho D 300.000 đồng/canh bạc trong đó có 200.000đồng là tiền địa điểm và 100.000đồng là tiền công cho D canh gác. T phân công nhiệm vụ cho từng người cụ thể là: Lê Mạnh T là người đứng ra tổ chức có trách nhiệm quán xuyến việc tổ chức đánh bạc và phân công nhiệm vụ cho những người còn lại, cụ thể như sau:

- Dương Tuấn A có nhiệm vụ quán xuyến trong quá trình đánh bạc và giới thiệu cho các con bạc ở xã B biết để đến đánh bạc; được hưởng 30% số tiền lợi nhuận từ việc tổ chức đánh bạc.

- Nguyễn Mạnh H có trách nhiệm thu phé và làm “hồ lý” tức là giữ tiền cho người thắng và thu tiền của người thua. Tùy theo số tiền lợi nhuận từ việc tổ chức đánh bạc T sẽ chia tiền cho H. Do H là con nuôi của T nên T không hứa hẹn chia phần trăm tiền lợi nhuận từ việc tổ chức đánh bạc cho H.

- Lê Văn D canh gác trên đồi phía sau nhà. Mỗi canh bạc T cho D 100.000đồng tiền canh gác.

- Lê Xuân H quán xuyến việc khách đánh bạc và việc làm hồ lý của Nguyễn Mạnh H. Lê Xuân H được T chia cho bao nhiêu lợi nhuận từ việc đánh bạc là do T quyết định.

- Đỗ Văn T1 điều khiển xe ô tô BKS 21B-0347 (là xe ô tô của Lê Mạnh T) đưa đón người chơi bạc từ xã B lên xã G và ngược lại. T hứa trả công cho T1 từ 5 triệu đồng đến 7 triệu đồng/1 tháng.

- Lương Tiến V làm nhiệm vụ xóc cái và được T cho tiền khi thắng.

- Nguyễn Thị Tuyết G có trách nhiệm canh giới bên ngoài khi nào có lực lượng công an tới thì báo cho T biết.

Từ chiều ngày 06-5-2017, Lê Mạnh T cùng đồng bọn đã tổ chức đánh bạc tại

nhà Lê Văn D ở xóm K, thôn Z, xã G một ngày 02 canh bạc, canh một từ 14 giờ đến khoảng 16 giờ 30 phút, canh hai từ 21 giờ 30 phút đến khoảng 23 giờ 30 phút.

Khoảng 21 giờ ngày 08-5-2017 do đã được phân công từ trước nên Nguyễn Mạnh H đi một mình đến nhà Lê Văn D để tổ chức đánh bạc. H ngồi chơi đến khoảng 21 giờ 30 phút thì thấy T, Tuyết G và hơn mười người nữa đến, H đi vào nhà để dài thăm dò, xếp 4 bàn vị lên trên thăm và xếp hai hàng ghế nhựa hai bên xung quanh thăm (các đồ dùng này do T chuẩn bị từ trước). Sau đó H gọi mọi người vào chỗ ngồi để chuẩn bị đánh bạc. Khoảng 21 giờ cùng ngày Đỗ Văn T1 lái xe ô tô đưa Dương Tuấn A, Lương Tiến V, Lý Văn S, Nguyễn Thị Thúy A, Nguyễn Văn K đi từ xã B lên xã G để đánh bạc. Khi mọi người đến đông đủ, T bỏ bộ đục quân vị gồm có chày gỗ, thớt đục là miếng gỗ hình chữ nhật, khuôn đục bằng sắt và bát, đĩa và bộ quân bài tú lơ khơ (do T chuẩn bị từ trước) ra bảo V đục quân vị. Sau khi V đục xong thì T bảo mọi người bắt đầu đánh bạc. Cách thức chơi bạc là đưa bốn quân vị lên đĩa và úp chiếc bát lên sau đó bóc; sau khi mở bát nếu thấy bốn quân vị cùng là mặt trắng (mặt quân cơ màu đỏ) hoặc mặt đen; hoặc là hai mặt trắng, hai mặt đen thì người đặt cửa chẵn thắng cược, người đặt cửa lẻ thua cược; nếu mở bát thấy ba mặt trắng, một mặt đen hoặc ba mặt đen, một mặt trắng thì người đặt cửa lẻ thắng cược, người đặt cửa chẵn thua cược. Người thắng sẽ nhận được số tiền bằng số tiền mình đã đặt cược, nếu thua thì mất số tiền đã đặt cược. Số tiền đặt cược mỗi ván tối thiểu là 50.000đồng và không giới hạn tối đa. Khi các đối tượng đánh được 10 đến 15 phút thì Nguyễn Mạnh H thu phế của các con bạc số tiền từ 50.000đồng đến 150.000đồng. Nếu có ai đánh bằng vị thì H có trách nhiệm thu tiền người thua và giam tiền cho người thắng tại bàn vị có 7 ô là 4 đen, 4 trắng, dọc đen, dọc trắng, sấp đôi, 3 đen, 3 trắng.

Đến 22 giờ 50 phút cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái bắt quả tang. Tổ công tác đã bắt giữ được 11 đối tượng gồm: Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị Thúy A, Phạm Hữu N, Trương Văn C, Nguyễn Văn K, Ngô Văn T, Lý Văn S, Nguyễn Văn T, Đỗ Thị M, Đỗ Thị Thu N, Đoàn Thị P còn các đối tượng khác đã bỏ chạy.

Thu giữ tại nơi đánh bạc: 01 bát và 01 đĩa bằng sứ; 04 quân vị hình tròn một mặt đỏ, một mặt xanh; 04 quân bài tú lơ khơ 5 cơ, 6 cơ, 7 cơ và 9 cơ đều khuyết góc bên phải một đường tròn; 01 chày gỗ; 01 miếng gỗ hình hộp chữ nhật; 01 con đục làm bằng kim loại; 01 khay làm bằng kim loại; 10 ghế nhựa; 05 bàn vị làm bằng vải bạt hình vuông; 01 thăm dò hình chữ nhật và tiền mặt 17.550.000đồng (Mười bảy triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Kiểm tra trên người các đối tượng bị bắt quả tang phát hiện và thu giữ 08 điện thoại di động và số tiền là: 13.060.000đồng (Mười ba triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn), trong đó: S có 40.000đồng; Ngô Văn T có 500.000đồng; Đỗ Thị Thu N có 2.450.000 đồng; Nguyễn Văn K có 7.900.000đồng; Phạm Hữu N có 2.120.000đồng; Trương Văn C có 50.000đồng. Nguyễn Mạnh H khai nhận: Số tiền phế H thu được khoảng 1.500.000đồng nhưng đã đánh rơi mất trong quá trình bỏ chạy khi Công an bắt quả tang.

Ngoài ra, Công an còn thu giữ bên ngoài nhà Lê Văn D 08 xe mô tô là xe của các đối tượng đi đánh bạc. Thu giữ của Nguyễn Thị Tuyết G 01 xe ô tô TOYOTA màu trắng BKS 21B-003.47; 01 đăng ký xe mang tên Lê Mạnh T; 01 chiếc thuyền sắt BKS YB 0587H neo đậu bên bờ sông Hồng thuộc thôn C, xã G.

Quá trình điều tra xác định ngoài số tiền thu giữ tại chiếu bạc, thu giữ khi kiểm tra trên người của các đối tượng bị bắt quả tang, các đối tượng khai nhận số tiền mang đi đánh bạc như sau:

- Lê Mạnh T mang theo 7.000.000đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc T thua mất 2.000.000đồng, còn 5.000.000đồng T đã đánh rơi mất trong quá trình bỏ chạy khi Công an bắt quả tang.

- Lê Xuân H mang theo 1.000.000đồng sử dụng vào việc đánh bạc và bị thua mất 600.000đồng, còn 400.000đồng sau khi bỏ chạy H đã chi tiêu cá nhân hết.

- Ngô Văn T mang theo 300.000đồng để đánh bạc và thắng 350.000đồng. T nộp tiền phé 150.000đồng còn 500.000 đồng bị Công an tạm giữ.

- Nguyễn Thị Thúy A mang theo 100.000đồng để đánh bạc và bị thua hết.

- Đỗ Thị Thu N mang theo 700.000đồng để đánh bạc và thắng 1.900.000 đồng. N bị thu phé mất 150.000đồng, còn 2.450.000đồng bị công an tạm giữ.

- Trương Văn C mang theo 500.000đồng để đánh bạc và thua mất 300.000đồng, nộp phé 150.000đồng, còn 50.000đồng bị Công an tạm giữ.

- Lý Văn S mang theo 240.000đồng và sử dụng 200.000đồng vào việc đánh bạc. S bị thua mất 150.000đồng, nộp phé 50.000 đồng, còn 40.000đồng bị Công an tạm giữ.

- Đỗ Thị M mang theo 200.000đồng để đánh bạc và bị thua hết, trong lúc đánh bạc thì M nộp phé 100.000đồng.

- Nguyễn Văn K mang theo 7.000.000đồng và sử dụng 1.000.000đồng vào việc đánh bạc và nộp phé 150.000đồng. Khi Công an bắt quả tang đã thu giữ số tiền là 7.900.000đồng.

- Nguyễn Văn T mang theo 600.000đồng và sử dụng 50.000đồng vào việc đánh bạc. Còn 550.000đồng khi bỏ chạy đã đánh rơi mất.

- Phạm Hữu N mang theo 1.500.000đồng và sử dụng 250.000đồng vào việc đánh bạc và nộp phé 150.000đồng. Khi Công an bắt quả tang đã thu giữ số tiền là 2.120.000đồng.

- Bàn Văn B mang theo 2.000.000đồng để đánh bạc và nộp phé 150.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang B đã bỏ số tiền đó vào trong thảm đỏ và bị công an thu giữ.

- Vũ Văn T, sinh năm 1978, trú tại thôn L, xã T mang theo 2.000.000đồng để đánh bạc và nộp phé 100.000đồng. Khi Công an bắt giữ T đã bỏ chạy, số tiền còn lại là 1.800.000 đồng T đã chi dùng cho cá nhân hết.

- Bùi Văn C mang theo 900.000đồng để đánh bạc trong đó nộp phé 150.000đồng còn lại C dùng để đánh bạc và bị thua hết.

- Ngô Thị H mang theo 400.000đồng để đánh bạc trong đó nộp phé 150.000đồng. Quá trình đánh H không rõ thắng hay thua. Khi công an bắt giữ H đã bỏ chạy nên rơi mất số tiền còn lại.

- Trần Thị L mang theo 250.000đồng và sử dụng 200.000đồng vào việc đánh bạc. Khi bị thua hết tiền L không tham gia chơi nữa mà đi về nhà.

Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là: 17.550.000 đồng (số tiền thu giữ tại chiếu bạc) + 13.060.000 đồng (là số tiền thu giữ khi kiểm tra trên người các đối tượng) = 30.610.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2017/HS-ST ngày 27-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố:

Các bị cáo Lê Mạnh T, Lê Xuân H phạm tội “Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc”.

Các bị cáo: Nguyễn Thị Tuyết G, Dương Tuấn A, Đỗ Văn T1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

Bị cáo Đỗ Thị Thu N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

* Áp dụng khoản 1, 3 điều 249; điểm p khoản 1; 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 điều 7; điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lê Mạnh T 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Phạt bị cáo 5.000.000đồng (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1; 3 điều 248; điểm p khoản 1; 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 điều 7; điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lê Mạnh T 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Phạt bị cáo 5.000.000đồng (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Áp dụng điều 50 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Mạnh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 03 (ba) năm tù. Được khấu trừ 01 (một) tháng 29 (hai chín) ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 09-5-2017 đến ngày 06-7-2017). Bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) năm 10 (mười) tháng 01 (một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Tổng cộng phạt bị cáo 10.000.000đồng (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

* Áp dụng khoản 1, 3 điều 249; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 điều 7; điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lê Xuân H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Phạt bị cáo 5.000.000đồng (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 3 điều 248; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 điều 7; điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị

cáo Lê Xuân H 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Phạt bị cáo 3.000.000đồng (ba triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Áp dụng điều 50 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Xuân H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Được khấu trừ 01 (một) tháng 23 (hai ba) ngày tạm giam (từ ngày 15-5-2017 đến ngày 06-7-2017). Bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng 07 (bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Tổng cộng phạt bị cáo 8.000.000đồng (tám triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

* Áp dụng khoản 1, 3 điều 249; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Phạt bị cáo 5.000.000đồng (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

* Áp dụng khoản 1, 3 điều 249; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Phạt bị cáo 5.000.000đồng (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

* Áp dụng khoản 1; 3 điều 249; điểm p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Tuấn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ 01 (một) tháng 17 (mười bảy) ngày tạm giam (từ ngày 26-5-2017 đến ngày 11-7-2017). Bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 04 (bốn) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Phạt bị cáo 5.000.000đồng (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Áp dụng điều 51; khoản 5 điều 60 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp với 02 (hai) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2015/HSPT ngày 21/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái. Buộc bị cáo Dương Tuấn A phải chấp hành chung cho hai bản án là 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* Áp dụng khoản 1; 3 điều 248; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thu N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Phạt bị cáo 3.000.000đồng (ba triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 30.610.000đồng (Ba mươi triệu sáu trăm mười ngàn đồng) và 01 Chiếc xe ô tô TOYOTA màu trắng BKS 21B-003.47; 01 đăng ký xe mang tên Lê Mạnh T.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-9-2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên bố 03 bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và 13 bị cáo phạm tội “Đánh bạc”; Xử phạt: 03 bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 03 năm, 08 bị cáo mức án 01 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm, 05 bị cáo mức án 01 năm cải tạo không giam giữ; quyết định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với 01 bị cáo số tiền là 5.000.000đồng và 08 bị cáo, mỗi bị cáo số tiền là 3.000.000đồng sung quỹ

nhà nước; về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo luật định.

Ngày 05 tháng 10 năm 2017, các bị cáo Lê Mạnh T, Đỗ Văn T1, Đỗ Thị Thu N, Lê Xuân H, Nguyễn Thị Tuyết G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 06 tháng 10 năm 2017, bị cáo Dương Tuấn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22-11-2017, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết G có đơn đề nghị Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo xin lại chiếc xe ô tô màu trắng BKS 21B-003.47 do cấp sơ thẩm đã tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước cùng với 01 đăng ký xe mang tên Lê Mạnh T với lý do đó là tài sản chung của hai vợ chồng và bị cáo cũng không được biết nội dung chồng bị cáo dùng chiếc xe đó để đưa đón người đến đánh bạc.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, các bị cáo đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Mạnh T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Mạnh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” và tổng hợp hình phạt theo quy định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Xuân H từ 9 tháng đến 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Xuân H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” và tổng hợp hình phạt theo quy định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Tuấn A từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù và tổng hợp với 02 (hai) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2015/HSPT ngày 21/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết G 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn T1 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Đỗ Thị Thu N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, lời khai và nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 21 giờ, ngày 8-5-2017, theo sự phân công của Lê Mạnh T, Nguyễn Mạnh H, Lê Văn D, Lương Tiến V, Đỗ Văn T1, Lê Xuân H, Nguyễn Thị Tuyết G và Dương Tuấn A đã tổ chức đánh bạc tại nhà của Lê Văn D thuộc thôn Z, xã G, huyện Y. Những người tham gia đánh bạc gồm có: Nguyễn Thị Thúy A, Phạm Hữu N, Trương Văn C, Nguyễn Văn K, Đỗ Thị Thu N, Ngô Văn T, Bàn Văn B, Lý Văn S, Nguyễn Văn T, Đỗ Thị M, Ngô Thị H, Vũ Văn T, Trần Thị L và Bùi Văn C. Tổng số tiền thu giữ khi bắt quả tang là 30.610.000đồng (trong đó tại chiếu bạc là 17.550.000đồng và số tiền thu giữ của các bị cáo là 13.060.000đồng) và toàn bộ công cụ sử dụng vào việc đánh bạc.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo đều là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc đánh bạc là xâm phạm trật tự công cộng và vi phạm pháp luật, tuy nhiên do háms lợi bất chính nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo Lê Mạnh T và Lê Xuân H phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 và phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết G, Đỗ Văn T1 và Dương Tuấn A phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đỗ Thị Thu N phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về hình thức các bị cáo đều làm đơn kháng cáo trong hạn luật định nên cần được chấp nhận.

- Về nội dung kháng cáo: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra cho xã hội, đã xem xét nhân thân của các bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đánh giá đúng vai trò của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt và xử phạt đối với từng bị cáo là tương đối phù hợp, tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo xuất trình thêm một số chứng cứ mới, mặt khác mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với từng bị cáo và giữa các bị cáo với nhau có chỗ chưa thực sự hợp lý nên cần xem xét lại cụ thể như sau:

* Đối với bị cáo Lê Mạnh T là người chủ mưu, khởi xướng, đứng ra bàn bạc thống nhất và phân công nhiệm vụ cụ thể cho Dương Tuấn A, Lê Văn D, Lê Xuân H, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thị Tuyết G, Đỗ Văn T1 và Lương Tiến V tổ chức đánh bạc tại nhà Lê Văn D; chuẩn bị dụng cụ đánh bạc và cùng tham gia đánh bạc. Bị cáo phạm hai tội, là người có nhân thân xấu, có vai trò tích cực tổ chức đánh bạc và đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm chính và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian

đủ để cải tạo bị cáo thành công dân có ích và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có bố đẻ là người có công với cách mạng, sau phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) tiền phạt và 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xét mức hình phạt 02 năm tù đối với tội “Tổ chức đánh bạc” và 01 năm tù về tội “Đánh bạc” của bản án sơ thẩm đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, do vậy cần xem xét chấp nhận một phần kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đối với bị cáo Lê Xuân H: Tuy không khởi xướng nhưng khi được T rủ rê, tham gia tổ chức đánh bạc, quán xuyến trong khi đánh bạc, bị cáo tích cực thực hiện nhiệm vụ được phân công; Bị cáo phạm hai tội nên cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân có ích và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy bị cáo giữ vai trò là người thực hành; trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có bố đẻ là người có công với cách mạng, sau phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp 8.000.000đồng (Tám triệu đồng) tiền phạt và 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với tội “Tổ chức đánh bạc”; 01 năm tù đối với tội “Đánh bạc” của bản án sơ thẩm đối với bị cáo là nặng, cần xem xét chấp nhận một phần kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đối với các bị cáo Dương Tuấn A và Đỗ Thị Thu N: Là những người có nhân thân xấu, bị cáo Dương Tuấn A, đã bị xử phạt hai năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích; bị cáo Đỗ Thị Thu N đã có một tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, vì vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét kháng cáo của bị cáo Dương Tuấn A, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau phiên tòa sơ thẩm bị cáo Dương Tuấn A đã tự nguyện nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền phạt, đây là tình tiết cần xem xét khi lượng hình. Xét hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án sơ thẩm đối với bị cáo là nặng, cần xem xét chấp nhận một phần kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Thu N, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được chứng cứ mới, hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp và tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận

* Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết G và Đỗ Văn T1 là những người được T rủ rê, tham gia tổ chức đánh bạc theo sự phân công của T. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của

mình; tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới (Ngày 21-11-2017 và ngày 24-11-2017 các bị cáo đã tự nguyện thi hành án khoản tiền đối với hình phạt bổ sung của bản án sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm) thể hiện các bị cáo đã thực sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo tốt nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng chế định quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết G đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo xin lại chiếc xe ô tô màu trắng BKS 21B-003.47 do cấp sơ thẩm đã tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước cùng với 01 đăng ký xe mang tên Lê Mạnh T. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy chiếc xe ô tô màu trắng BKS 21B-003.47 được xác định là tài sản chung của gia đình theo biên bản xác minh ngày 23-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái (BL 982); quá trình T đưa xe ô tô cho T1 để đưa đón người đến đánh bạc thì G không được biết, nên cần trả lại cho bị cáo.

[5] Từ những phân tích, lập luận trên và do có một số tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Tuấn A, Nguyễn Thị Tuyết G và Đỗ Văn T1; Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê Mạnh T, Lê Xuân H; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Thu N.

Chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2017/HS-ST ngày 27-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái.

[6] Việc sửa án sơ thẩm do có tình tiết mới, mặt khác cấp sơ thẩm cũng có nhầm lẫn trong việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Lê Mạnh T, Lê Xuân H.

[7] Do kháng cáo của các bị cáo Lê Mạnh T, Lê Xuân H, Nguyễn Thị Tuyết G; Dương Tuấn A, Đỗ Văn T1 được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đỗ Thị Thu N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c, điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Tuấn A, Nguyễn Thị Tuyết G và Đỗ Văn T1; Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê Mạnh T, Lê Xuân H;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị Thu N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2017/HS-ST ngày 27-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố:

Các bị cáo Lê Mạnh T, Lê Xuân H phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”.

Các bị cáo: Nguyễn Thị Tuyết G, Dương Tuấn A, Đỗ Văn T1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

Bị cáo Đỗ Thị Thu N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

* Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Mạnh T 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Mạnh T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Mạnh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Được khấu trừ 01 (Một) tháng 29 (Hai chín) ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 09-5-2017 đến ngày 06-7-2017). Bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng 01 (Một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân H 01 (Một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân H 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Xuân H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Được khấu trừ 01 (Một) tháng 23 (Hai ba) ngày tạm giam (từ ngày 15-5-2017 đến ngày 06-7-2017). Bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng 07 (Bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Tuấn A 01 (Một) năm tù, được khấu trừ 01 (Một) tháng 17 (Mười bảy) ngày tạm giam (từ ngày 26-5-2017 đến ngày 11-7-2017). Bị cáo còn phải chấp hành 10 (Mười) tháng 13 (Mười ba) ngày tù.

Áp dụng Điều 51; khoản 5 Điều 60 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp với 02 (hai) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2015/HSPT ngày 21-5-2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái. Buộc bị cáo Dương Tuấn A phải chấp hành chung cho hai bản án là 02 (Hai) năm 10 (Mười) tháng 13 (Mười ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thu N 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết G 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Tuyết G cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Nguyễn Thị Tuyết G thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

* Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T1 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Đỗ Văn T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết G 01 Chiếc xe ô tô TOYOTA màu trắng BKS 21B-003.47; 01 đăng ký xe mang tên Lê Mạnh T.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Y, tỉnh Yên Bái.

4. Về án phí: Các bị cáo Lê Mạnh T, Lê Xuân H, Nguyễn Thị Tuyết G, Đỗ Văn T1, Dương Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Đỗ Thị Thu N phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- PV27 - CA tỉnh Yên Bái;
- Tòa án, VKS, CA, THADS huyện Y;
- UBND xã G, huyện Y, tỉnh Yên Bái;
- UBND xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo (06);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Văn Tiến